

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Gia cố hai bên bể tiêu năng công cũ bằng rọ thép lõi đá học kích thước rọ (2x1x0,5) m và đá học xếp khàn chèn chặt.

- Kênh dẫn sau bể tiêu năng công cũ: Kết cấu đáy kênh bằng đá học, trên xếp rọ thép lõi đá; mái kênh dẫn gia cố lõi đá học, phía ngoài mái kênh và đỉnh mái kênh bằng rọ thép lõi đá và đá xếp khàn chèn chặt.

2. Thời hạn hoàn thành: 90 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện: Thi công xây dựng hoàn thành gói thầu: 90 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo.

2. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

Trong quá trình thực hiện thi công, nhà thầu phải tuân thủ các quy định hiện hành của công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng do Nhà nước, các bộ ban hành liên quan tại thời điểm thi công công trình. Ngoài các quy định trong quy chế quản lý chất lượng, quy chế tư vấn giám sát hiện hành, để đảm bảo chất lượng, kỹ thuật xây dựng và thống nhất trong quan hệ kiểm tra nghiệm thu, chủ đầu tư giới thiệu một số quy trình thi công và nghiệm thu liên quan như sau:

STT	Tên điều lệ, quy trình	Số	Ban hành ngày
A	Điều lệ chung		
1	Luật Đấu thầu	22/2023/QH13	26/11/2015
2	Luật xây dựng	50/2014/QH13	18/6/2014
3	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020.	62/2020/QH14	17/6/2020
4	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư....	90/2025/QH15	25/6/2025
5	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu	214/2025/NĐ-CP	04/8/2025

STT	Tên điều lệ, quy trình	Số	Ban hành ngày
	thầu		
6	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu	17/2025/NĐ-CP	06/02/2025
7	Nghị định quản lý chất lượng công trình xây dựng	06/2021/NĐ-CP	26/1/2021
8	Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng	175/2024/NĐ-CP	30/12/2024
9	Nghị định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng	10/2021/NĐ-CP	09/02/2021
10	Nghị định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	35/2023/NĐ-CP	20/6/2023
11	Các văn bản pháp lý có liên quan		
B	Thi công - Nghiệm thu		
1	Công tác đất, thi công và nghiệm thu	TCVN 4447-2012	Năm 2012
2	Quy chuẩn quốc gia về công trình thủy lợi, Phòng chống thiên tai-các quy định chủ yếu về thiết kế.	QCVN 04-05:2022/BNNPTNT	Năm 2022
3	Công trình thủy lợi-thành phần, nội dung lập thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công	TCVN 12846:2020	Năm 2020
4	Công trình bảo vệ đê, bờ sông yêu cầu thiết kế	TCVN 8419:2022	Năm 2022
5	Công trình thủy lợi – Hệ thống dẫn, chuyển nước – Yêu cầu thiết kế.	TCVN 4118 : 2021	Năm 2021
6	Tổ chức thi công	TCVN 4055:2012	Năm 2012
7	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công	TCVN 4252:2012	Năm 2012
8	Công tác hoàn thiện trong xây dựng, thi công và nghiệm thu	TCVN 9377-1:2012	Năm 2012
9	Công tác trắc địa trong công	TCVN 9398:2012	Năm 2012

STT	Tên điều lệ, quy trình	Số	Ban hành ngày
	trình xây dựng - Yêu cầu chung		
10	Các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm có liên quan khác		
C	Vật liệu		
1	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp	TCVN 6260:2020	Năm 2020
2	Cốt liệu cho bê tông và vữa - yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006	Năm 2006
3	Xi măng - Phương pháp thử - xác định cường độ	TCVN 6016:2011	Năm 2011
4	Phụ gia hóa học cho bê tông	TCVN 8826:2011	Năm 2011
5	Nước cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506:2012	Năm 2012
6	Cát xây dựng	TCVN 7570:2006	Năm 2006
7	Đá dăm, sỏi, sỏi dăm	TCVN 7570:2006	Năm 2006
8	Thép tròn trơn, thép vằn	TCVN 1651:2018	Năm 2018
9	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử	TCVN 7572:2006	Năm 2006
10	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	QCVN16:2019	Năm 2019
11	Các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm có liên quan khác		
D	Các quy chuẩn về an toàn lao động và vệ sinh môi trường		
1	Luật bảo vệ môi trường	72/2020/QH14	17/11/2020
2	Luật tài nguyên nước	17/2012/QH13	21/6/2012
3	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường	08/2022/NĐ-CP	10/01/2022
4	An toàn cháy - yêu cầu chung	TCVN 3254:1989	Năm 1989
5	Quy chuẩn quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng	QCVN 18:2021/BXD	Năm 2021
6	Các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm có liên quan khác		

3. Ngoài ra nhà thầu lưu ý thêm một số việc cần thiết như sau:

3.1. Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:

Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công;

Tiến độ thi công xây dựng công trình;

Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn;

Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng xây dựng.

3.2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

Nhà thầu lập biện pháp tổ chức kỹ thuật thi công trong đó mô tả chi tiết biện pháp kỹ thuật thi công, công việc chủ yếu và nguồn nhân lực sử dụng để hoàn tất công trình đúng thời hạn. Yêu cầu kỹ thuật đòi hỏi thực hiện thi công các hạng mục... tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy phạm Nhà nước về công tác xây dựng đã quy định trong Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam do Bộ Xây dựng ban hành và chỉ định kỹ thuật trong bản vẽ thi công.

Biện pháp tổ chức kỹ thuật thi công phải đảm bảo những quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy cũng như các tiêu chuẩn khác có liên quan do Nhà nước ban hành.

Nhà thầu chịu trách nhiệm khảo sát hiện trường, kiểm tra, xác định toàn bộ các kích thước, cao độ và điều kiện làm việc trước khi thi công.

Trong quá trình thi công, nhà thầu cần báo cho chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế về những vấn đề còn chưa rõ ràng trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công để xử lý. Những thay đổi về thiết kế và những công tác phát sinh ngoài thiết kế phải được sự đồng ý của chủ đầu tư và phải được ghi chép, vẽ chi tiết, lưu giữ để làm cơ sở thanh toán hợp đồng, lập hồ sơ hoàn công sau khi được nghiệm và đưa vào sử dụng.

Toàn bộ quá trình thi công phải tiến hành công tác nghiệm thu từng đợt

đối với khối lượng lớn hoặc trước khi chuyển giai đoạn thi công theo kế hoạch và trình tự thi công đã thỏa thuận trong hợp đồng. Toàn bộ các biên bản nghiệm thu từng đợt và biên bản nghiệm thu bàn giao sử dụng phải được giữ lại làm cơ sở lập hồ sơ hoàn công sau này.

Vật liệu, vật tư xây dựng và chất lượng sản phẩm phải đạt yêu cầu tốt nhất và phải thỏa mãn các quy định của yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn quy phạm. Trong trường hợp không có các quy định và tiêu chuẩn của Việt Nam thì phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế tương đương do nhà thầu đề xuất và được sự chấp thuận của chủ đầu tư, tư vấn giám sát và tư vấn thiết kế.

Tất cả các công việc phải được hoàn thành đúng hạn theo bản tiến độ thi công chi tiết, không có sai sót và phải được sự chấp thuận của tư vấn giám sát. Việc tuân thủ các quy phạm trong thiết kế thi công phải được thực hiện nhất quán. Trong quá trình thi công, yêu cầu nhà thầu phối hợp với chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế và các bên liên quan để đảm bảo công tác thi công.

3.3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật liệu, vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử).

Trong Hồ sơ dự thầu, nhà thầu phải đưa ra được nguồn gốc xuất xứ vật liệu, vật tư sẽ sử dụng cho công trình. Các loại vật liệu, vật tư này phải thỏa mãn các yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật mà công trình áp dụng và các tiêu chuẩn liên quan hiện hành.

Nhà thầu bằng kinh phí và năng lực của mình, phải tổ chức một bộ phận thí nghiệm có đủ tư cách pháp nhân, để kiểm tra và đánh giá chất lượng thi công của mình. Toàn bộ quá trình thí nghiệm phải được tư vấn giám sát kiểm tra, giám sát. Các kết quả thí nghiệm phải được thể hiện bằng văn bản và được tư vấn giám sát chấp thuận.

Có biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, vật tư, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình.

Khi có bất cứ sự nghi ngờ nào về chất lượng công trình và công tác thí nghiệm hoặc có bất cứ nghi ngờ nào về sự gian dối của nhà thầu trong quá trình thi công, chủ đầu tư có quyền yêu cầu một đơn vị thí nghiệm độc lập khác tiến hành lại và mọi chi phí của việc này phải do nhà thầu chi trả.

Nhà thầu chỉ được phép dùng nguồn vật liệu đã làm thí nghiệm và được chấp thuận của chủ đầu tư, tư vấn giám sát. Với mọi sự thay đổi nguồn cung cấp vật liệu, nhà thầu đều phải tiến hành các thủ tục thí nghiệm kiểm tra như ban đầu. Nghiêm cấm nhà thầu tự ý thay đổi chủng loại vật liệu.

Thiết bị thi công: Nhà thầu phải huy động đủ về số lượng, chủng loại (và phải khai rõ để chứng minh nguồn gốc và tình trạng hiện tại của từng thiết bị) theo yêu cầu tiến độ của công trình.

3.4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

Nhà thầu phải lập biểu tiến độ thi công, trong đó nêu rõ dây chuyền thi công, trình tự thi công các công việc và biểu đồ nhân lực để thực hiện gói thầu, đảm bảo thi công gói thầu theo đúng biện pháp kỹ thuật thi công và tiến độ hoàn thành.

3.5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ

Nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ các yêu cầu về phòng chống cháy nổ hiện hành của Nhà nước.

3.6. Yêu cầu vệ sinh môi trường

Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đến nơi quy định.

Trong quá trình vận chuyển vật liệu, xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

Nhà thầu thi công xây dựng phải có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường, đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

Người để xảy ra hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

3.7. Yêu cầu về an toàn lao động

Trước khi khởi công xây dựng công trình, nhà thầu tổ chức bộ phận quản lý an toàn lao động theo quy định và tổ chức thực hiện kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động đối với phần việc do mình thực hiện; tổ chức lập biện pháp thi công riêng, chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng công trình.

Tổ chức kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đối với các phần việc do mình thực hiện hoặc do nhà thầu phụ thực hiện.

Tổ chức thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị, vật liệu, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng công trình. Chỉ đưa các máy, thiết bị, vật liệu, vật tư có yêu cầu

ng nghiêm ngặt về an toàn lao động vào sử dụng tại công trường sau khi đã được kiểm định đảm bảo an toàn.

Hướng dẫn người lao động nhận diện các yếu tố nguy hiểm có nguy cơ xảy ra tai nạn và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn trên công trường; yêu cầu người lao động sử dụng đúng và đủ dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong quá trình làm việc; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động đối với người lao động; quản lý số lượng người lao động làm việc trên công trường.

Dừng thi công xây dựng khi phát hiện nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động và có biện pháp khắc phục để đảm bảo an toàn trước khi tiếp tục thi công.

Khắc phục hậu quả tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động xảy ra trong quá trình thi công xây dựng công trình.

Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo chủ đầu tư về kết quả thực hiện công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định của hợp đồng xây dựng.

3.8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công.

Nhà thầu lập biểu đồ nhân lực và thiết bị để thực hiện gói thầu, đảm bảo thi công gói thầu theo đúng biện pháp kỹ thuật thi công và tiến độ hoàn thành.

Nhà thầu phải lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu. Hệ thống quản lý thi công xây dựng phải phù hợp với quy mô, tính chất của công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: chỉ huy trưởng công trường; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.

3.9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục.

Mọi công tác thi công xây lắp bao gồm cả những công tác xây lắp đặc biệt phải tiến hành theo đúng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành có liên quan của Nhà nước.

Phải đặc biệt chú ý tới những biện pháp bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường

Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công trong hồ sơ dự thầu gồm: Thuyết minh, bản vẽ và bảng sơ đồ tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục công trình. Trong sơ đồ đó cần nêu rõ vị trí và chức năng của những người điều hành chủ chốt. Biện pháp tổ chức thi công cần nêu rõ sự phối hợp giữa các đơn

vị thi công và các đơn vị quản lý về nhân lực, tiến độ và chất lượng.

Biện pháp tổ chức và kỹ thuật thi công phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng, quy trình quy phạm kỹ thuật, an toàn và vệ sinh môi trường, các hạng mục thi công một cách hợp lý, tạo ra mối liên hệ chặt chẽ giữa các hạng mục thi công với nhau để dễ dàng trong việc quản lý, tổ chức và điều hành sản xuất trên công trường.

Trong mặt bằng tổ chức thi công ghi rõ:

- Tuyến, vị trí hạng mục thi công
- Vị trí các mạng kỹ thuật phục vụ thi công (cấp điện, cấp nước)
- Vị trí các kho bãi, bãi để vật liệu, xe máy và các thiết bị thi công chủ yếu.

3.10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

Việc quản lý chất lượng phải tuân thủ theo:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Các nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Các quy định khác có liên quan.

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình xây dựng, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế:

- Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi công, tiến độ thi công;
- Lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định;
- Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường;

- Nghiệm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng và công trình xây dựng hoàn thành;

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư;

Nhà thầu thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công việc do mình đảm nhận, bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, thi công, không đảm bảo chất lượng hoặc gây hư hỏng, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi khác gây ra thiệt hại.

3.11. Yêu cầu về đảm bảo an toàn giao thông

Nhà thầu phải lập biện pháp đảm bảo giao thông chi tiết các hạng mục trên cơ sở hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được duyệt và nghiên cứu phạm vi mặt bằng thi công của nhà thầu, đảm bảo các điều kiện khi thi công trên đường bộ đang khai thác.

3.12. Yêu cầu về kiểm soát tải trọng xe và kích thước thùng hàng

Nhà thầu chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các phương tiện vận chuyển của mình trên công trường (kể cả phương tiện của các đơn vị cung ứng vật liệu), phương tiện đi thuê, mượn đảm bảo việc tuân thủ theo các quy định về kích thước thùng hàng, tải trọng quy định đối với phương tiện.

Không tiếp nhận vật tư, vật liệu của các xe vi phạm về kích thước thùng hàng và chở hàng vượt quá tải trọng quy định do các đơn vị cung cấp; Không bốc xếp, xúc vật tư, vật liệu cho xe quá tải, xe vi phạm kích thước thùng hàng.

Các phương tiện vận chuyển của nhà thầu trên công trường (kể cả phương tiện của các đơn vị cung ứng vật liệu) phải đăng ký biển số xe, trọng lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông với tư vấn giám sát, chủ đầu tư.

Hàng ngày phải ghi nhật ký các phương tiện ra, vào công trường; số lượng xe sử dụng; số chuyến vận chuyển; loại hàng hóa và khối lượng hàng hóa vận chuyển cho từng phương tiện theo biển số đăng ký (kể cả vận chuyển vật liệu đổ thải).

3.13. Yêu cầu về bảo hành công trình

Thời gian bảo hành kể từ khi chủ đầu tư nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác sử dụng: 12 tháng.

Mức tiền giữ lại để thực hiện bảo hành so với giá trị hoàn thành công trình 5% giá trị hoàn thành công trình.

Trong thời gian bảo hành công trình bên nhận thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của bên nhận thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của bên nhận thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu sau khi nhận được thông báo của bên giao thầu về các lỗi này. Nếu quá thời

hạn này mà bên nhận thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì bên giao thầu có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do bên nhận thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của bên nhận thầu và thông báo cho bên nhận thầu giá trị trên, bên nhận thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.

Quy định về thời gian bảo hành đối với hạng mục công việc đã sửa chữa trong thời gian bảo hành

Đối với hạng mục công việc trong quá trình thi công sửa chữa có khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố, hư hỏng đã được nhà thầu sửa chữa, khắc phục thì thời gian bảo hành đối với khối lượng phải sửa chữa khắc phục lại được xác định như sau:

- Thời gian bảo hành bổ sung đối với các khối lượng sửa chữa không ít hơn 12 tháng nhưng không được kết thúc trước thời hạn bảo hành của hợp đồng.
- Hạng mục công việc có khối lượng phải sửa chữa trong thời hạn bảo hành hoặc hạng mục có vi phạm chất lượng nghiêm trọng thì thời hạn bảo hành đối với khối lượng làm lại được tính từ khi hoàn thành việc sửa chữa lại.

Trách nhiệm của nhà thầu sau thời gian bảo hành:

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về chất lượng đối với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành. Trường hợp có tranh chấp giữa nhà thầu với cơ quan quản lý, cấp có thẩm quyền chỉ đạo giám định, kiểm định, đánh giá chất lượng xác định rõ trách nhiệm của nhà thầu. Nếu lỗi do nhà thầu thì nhà thầu phải chịu cả chi phí giám định, kiểm định, đánh giá.
- Chủ đầu tư chỉ hoàn trả tiền bảo hành khi kết thúc thời hạn bảo hành và được chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

3.14. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu

3.14.1. Năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu

Yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự của nhà thầu:

Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự là kinh nghiệm thực hiện với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý hoặc nhà thầu phụ công trình hoặc hạng mục:

- Có loại công trình: công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (công trình Đề điều), cấp II trở lên; có kết cấu: Gia cố bằng đá hộc có giá trị từ 1.255.344.000 VNĐ trở lên.

Tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự của nhà thầu phải gửi kèm theo bản chính hoặc bản chụp được chứng thực các

tài liệu sau:

- Quyết định phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế hoặc xác nhận của chủ đầu tư các thông tin về nhóm, loại, cấp công trình, qui mô công trình, tính chất tương tự...

- Hợp đồng thi công xây dựng công trình của nhà thầu thực hiện và có đủ phụ lục khối lượng, giá trị hợp đồng;

- Tài liệu chứng minh giá trị công trình hoặc hạng mục công trình nhà thầu đã thực hiện hoàn thành: Văn bản xác nhận của Chủ đầu tư, trong đó có đầy đủ nội dung về thông số kỹ thuật Hợp đồng; giá trị khối lượng Hợp đồng mà nhà thầu thi công; Giá trị khối lượng nhà thầu hoàn thành của công trình hoặc hạng mục công trình tương tự tới thời điểm xác nhận; tiến độ và chất lượng thi công công trình của nhà thầu.

- Tài liệu chứng minh thời điểm hoàn thành công trình, hạng mục công trình hoàn thành: Biên bản nghiệm thu hoàn thành hoặc biên bản bàn giao đưa vào sử dụng hoặc Văn bản xác nhận của Chủ đầu tư.

* Đối với Hợp đồng thực hiện với tư cách nhà thầu phụ, ngoài các tài liệu quy định ở trên thì phải có:

- Hợp đồng giữa nhà thầu chính với Chủ đầu tư trong đó tên nhà thầu phụ, nội dung khối lượng công việc nhà thầu phụ thực hiện;

- Trường hợp hợp đồng giữa nhà thầu chính với Chủ đầu tư trong đó không thể hiện tên nhà thầu phụ thì phải bổ sung thêm các tài liệu sau: Tài liệu chứng minh Chủ đầu tư đồng ý cho phép sử dụng nhà thầu phụ, trong đó có thể hiện tên nhà thầu phụ, nội dung, khối lượng, giá trị nhà thầu phụ thực hiện.

13.14.2. Năng lực, kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt

* Chỉ huy trưởng công trình

- Kinh nghiệm trong các công việc tương tự

- + Có tối thiểu 04 năm kinh nghiệm tham gia hoạt động xây dựng; Đã làm chỉ huy trưởng 01 công trình nông nghiệp và PTNT (công trình đê điều) cấp II, hoặc 02 công trình Nông nghiệp và PTNT (công trình đê điều, cấp III);

- Trình độ chuyên môn

- + Có bằng đại học trở lên; chuyên ngành đào tạo về kết cấu công trình thủy lợi, đê điều, kiến trúc, kinh tế, xây dựng và chuyên ngành kỹ thuật khác có liên quan đến công trình thủy lợi, đê điều.

- + Trường hợp Văn bằng không ghi rõ chuyên ngành đào tạo (công trình thủy lợi, đê điều) thì phải cung cấp tài liệu chứng minh có môn học về kết cấu công trình đê điều, kiến trúc, kinh tế xây dựng và chuyên ngành kỹ thuật liên quan đến công

trình thủy lợi, đề điều.

Tài liệu chứng minh phải gửi kèm theo bản chính hoặc bản chụp được chứng thực, bao gồm:

- Kinh nghiệm trong các công việc tương tự: Quyết định bổ nhiệm/hoặc phân công; Hợp đồng thi công công trình; Văn bản xác nhận của Chủ đầu tư/đại diện Chủ đầu tư hoặc các tài liệu pháp lý khác của dự án, công trình về thông tin nhân sự tham gia thực hiện; loại công trình; cấp công trình.

- Chứng chỉ, trình độ chuyên môn: Bằng cấp, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng có lĩnh vực hoạt động xây dựng.

* Cán bộ quản lý an toàn, vệ sinh lao động:

- Kinh nghiệm trong các công việc tương tự:

- + Có thời gian kinh nghiệm tối thiểu 01 năm (là số năm được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc đến thời điểm đóng thầu) làm cán bộ kỹ thuật phụ trách an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình thi công xây dựng công trình;

- + Hoặc đã phụ trách an toàn, vệ sinh lao động của 01 hợp đồng thi công xây dựng công trình.

- Chứng chỉ, trình độ chuyên môn:

- + Có bằng cao đẳng trở lên; chuyên môn đào tạo về chuyên ngành an toàn lao động hoặc chuyên ngành kỹ thuật xây dựng.

- + Có chứng chỉ hoặc chứng nhận huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu.

Tài liệu chứng minh phải gửi kèm theo bản chính hoặc bản chụp được chứng thực các tài liệu sau:

- Kinh nghiệm trong các công việc tương tự: Quyết định bổ nhiệm/hoặc phân công; Hợp đồng thi công công trình; Văn bản xác nhận của Chủ đầu tư/đại diện Chủ đầu tư hoặc các tài liệu pháp lý khác của dự án, công trình về thông tin nhân sự tham gia thực hiện; loại công trình.

- Chứng chỉ, trình độ chuyên môn: Bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận.

3.14.3. Trường hợp nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải bố trí chỉ huy trưởng, cán bộ phụ trách an toàn lao động tương ứng với công việc đảm nhận và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT trên phạm vi công việc đảm nhận. Trường hợp một thành viên liên danh không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì E-HSMT của liên danh được đánh giá là không đạt yêu cầu.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1	TẬP 01 - 01 QUYỂN A4	HỒ SƠ MỜI THẦU	
2	TẬP 02 - 01 QUYỂN A3	BẢN VẼ THIẾT KẾ	Hồ sơ được duyệt theo QĐ số 291/QĐ-UBND ngày 04 tháng 07 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ